

Bản án số: **148/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/7/2023

V/v: “Ly hôn giữa bà A và ông T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Luân
2. Bà Nguyễn Thị Ba

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2023/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2023/QĐXX - DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà A, sinh năm 1967; Địa chỉ: 209 Đ, phường V, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông T, sinh năm 1967; Địa chỉ: tổ 6, ấp 1, xã T, thành phố T, tỉnh Tiền Giang

Bà A, ông T vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà A trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông T cưới nhau vào năm 1985 và có đăng ký kết hôn vào năm 1995. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T không lo làm ăn, thường xuyên nhậu, khi nhậu say thì đánh bà, xúc phạm danh dự của bà. Bà và ông T đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay bà thấy vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: Có ba con chung tên Huỳnh Ngọc Tuyết Trinh, sinh ngày 10/8/1994; Huỳnh Ngọc Tú, sinh ngày 18/4/1990; Huỳnh Ngọc Tuấn, sinh ngày 12/02/1988. Các con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T biết để tham gia phiên tòa theo quy định nhưng ông T vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản phản hồi về việc bà A khởi kiện.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà A có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Bà A có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với ông T nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T có nơi cư trú tại xã T, thành phố Mỹ Tho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Bà A và ông T cưới nhau vào năm 1985, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Mỹ Tho vào năm 1995 là phù hợp với Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn bà A khai là do ông T không lo làm ăn, thường xuyên nhậu, khi nhậu say thì đánh bà, xúc phạm danh dự của bà. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Xét thấy ông T đã được Tòa án triệu tập đến để hòa giải đoàn tụ nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy phía ông T không có thiện chí nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, thời gian sống ly thân giữa bà A và ông T đã kéo dài mà không giải quyết được mâu thuẫn. Hội đồng xét xử xét thấy đời sống hôn nhân giữa bà A và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của bà A, cho bà A ly hôn với ông T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có ba con chung tên Huỳnh Ngọc Tuyết Trinh, sinh ngày 10/8/1994; Huỳnh Ngọc Tú, sinh ngày 18/4/1990; Huỳnh Ngọc Tuấn, sinh ngày 12/02/1988. Các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà A và ông T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà A tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Bà A và ông T.

2. Về án phí: Bà A phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 23597 ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND phường 4, TP. Mỹ Tho;
- Chi Cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vĩnh Lộc